

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HNGĐ – ST

Ngày: 31/5/2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thắm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Bà Phạm Tú Nhi.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Anh Ly – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:**  
Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2022/QĐST – HNGĐ ngày 25/5/2022, giữa các đương sự.

**- Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Mỹ N, sinh năm 1996; thường trú: Ấp Ô, xã T, huyện V, tỉnh Đ. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1992; thường trú: Số 53/6 khu phố Đ A, phường Đông H, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/02/2022, đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện ngày 27/4/2022 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ N trình bày:**

+ **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị Mỹ N và anh Nguyễn Thành L sau thời gian tự nguyện tìm hiểu khoảng 04 năm thì tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông H, thành phố D, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 108 ngày 31/7/2019.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn cho đến khi chị N sinh con thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L thường theo bạn bè ăn nhậu, bỏ bê gia đình, không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ con.

Năm 2020, chị N đưa con về nhà cha mẹ ruột sinh sống, anh L không qua lại hỏi thăm và vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay chị N xác định không còn tình cảm với anh Nguyễn Thành L, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn.

+ *Về con chung*: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Lê Thành Đ, sinh ngày 05/5/2020. Hiện con chung đang do chị N trực tiếp chăm sóc, vì vậy khi ly hôn, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh Nguyễn Thành L phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị Lê Thị Mỹ N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Nguyễn Thành L*: Quá trình tố tụng, anh L đã được Tòa án thông báo thụ lý, triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 26/4/2022; tham gia phiên tòa vào các ngày 25/5/2022 và ngày 31/5/2022, tuy nhiên anh L vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mỹ N.

- Tại biên bản xác minh của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An tại Hội liên hiệp phụ nữ phường Đông H, thành phố D thể hiện: Chị Lê Thị Mỹ N không phải là hội viên hội phụ nữ phường. Trước khi khởi kiện ly hôn tại Tòa án, chị N không có yêu cầu địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Hội Liên hiệp phụ nữ phường Đông H cũng không tiếp nhận thông tin cung cấp từ đại diện khu phố cũng như người dân phản ánh. Vì vậy, Hội Liên hiệp phụ nữ phường Đông H không rõ nguyên nhân mâu thuẫn và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa chị Lê Thị Mỹ N và anh Nguyễn Thành L.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân, chị Lê Thị Mỹ N và anh Nguyễn Thành L có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình tố tụng, anh L không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không cung cấp lời khai và chứng cứ về quan hệ hôn nhân nên có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng chị N và anh L là trầm trọng, chị N có yêu cầu ly hôn là có căn cứ. Về con chung, chị N có yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay con chung đang chung sống với chị N. Anh L vắng mặt, không trình bày ý kiến về vấn đề nuôi con nên yêu cầu của chị N về vấn đề nuôi dưỡng con chung là có căn cứ. Chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của đương sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn không tranh chấp, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Thành L để tham gia phiên tòa vào các ngày 25/5/2022 và ngày 31/3/2022 nhưng anh L vắng mặt không rõ lý do. Ngày 11/5/2022 nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ N nộp đơn từ chối hòa giải và đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án xét xử vắng mặt chị N, anh L.

[2] Về việc giải quyết vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ N và anh Nguyễn Thành L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông H, thành phố D, tỉnh Bình Dương vào ngày 31/7/2019 (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 108) nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị N xác định trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2020 đến nay nên không thể tiếp tục chung sống được với nhau và yêu cầu được ly hôn. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Thành L đến làm việc nhưng anh L đều vắng mặt không rõ lý do, không đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời, anh L cũng không có văn bản nào thể hiện thiện chí đưa ra phương pháp hàn gắn mối quan hệ giữa anh và chị N nên có cơ sở xác định cuộc sống hôn nhân của chị N và anh L phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Lê Thị Mỹ N yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thành L là phù hợp với quy định của Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Lê Thị Mỹ N và anh Nguyễn Thành L có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Thành Đ, sinh ngày 05/5/2020. Hiện nay cháu Đ đang sống chung với chị N và chưa đủ 03 tuổi nên khi ly hôn chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Anh L vắng mặt, không có ý kiến gì đối với yêu cầu về nuôi con của chị N. Xét cháu Đ còn nhỏ, từ khi chị N dọn ra ngoài sống riêng đến nay cháu đều do chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của phụ nữ và trẻ em sau khi ly hôn cần giao con chung tên Nguyễn Lê Thành Đ cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện ngày 11/5/2022, chị Lê Thị Mỹ N xác định chỉ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Nguyễn Thành L phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là ý chí tự định đoạt của đương sự nên ghi nhận sự tự nguyện của chị N về việc không yêu cầu anh L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Lê Thị Mỹ N không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị Mỹ N phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ N được ly hôn với anh Nguyễn Thành L (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 108 do Ủy ban nhân dân phường Đông H, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương cấp ngày 31/7/2019).

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Lê Thành Đ, sinh ngày 05/5/2020 cho chị Lê Thị Mỹ N trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Mỹ N về việc không yêu cầu anh Nguyễn Thành L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Lê Thị Mỹ N và anh Nguyễn Thành L đều có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai được quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Mỹ N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003627 ngày 25/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND thành phố D (1);
- Chi cục THADS thành phố D (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thắm**